

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 08-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thân

Ông Nguyễn Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Hồ Quốc B; sinh năm: 1992, tại Long An; đăng ký thường trú: A/B đường M, Phường H, Quận MM, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Trình T và bà Nguyễn Thị M; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 29/4/2017;

Có mặt.

2. Hồ Nguyên L1; sinh năm: 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: C đường H, Phường MB, Quận N, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ N và bà Trần Thị C; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 28/4/2017;

Có mặt.

3. Phan Chí H; sinh năm: 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: D Chung cư P, Phường ML, Quận N, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chí C và bà Lý Thị H; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 12/5/2017;

Có mặt.

4. Nguyễn Thị Thủy T; sinh năm: 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: E ấp 4, xã B, huyện BC, Thành phố H; tạm trú: F tỉnh lộ 10, phường B, quận BT, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị A; có chồng (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 15/11/2017;

Có mặt.

5. Huỳnh Tấn L2; sinh năm: 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: F đường H, Phường ML, Quận N, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn L (chết) và bà Nguyễn Thị Như M; có vợ và 02 con; tiền án: ngày 23/6/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 175/2014/HSST); tiền sự: không có; bị bắt, tạm giam ngày: 02/9/2017;

Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Bùi Tiến P, sinh năm: 1971; nơi cư trú: A/B đường Trần Q, Phường S, Quận MM, Thành phố H;

Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Cẩm Q, sinh năm: 1988; nơi cư trú: B/C đường Lê Văn Q, phường B, quận BT, Thành phố H;

Vắng mặt.

3. Ông Phan Ngọc S, sinh năm: 1968; nơi cư trú: C/D đường Hàn Hải N, Phường T, Quận MM, Thành phố H;

Vắng mặt.

4. Anh Lưu Gia H, sinh năm: 1988; nơi cư trú: E đường Minh P, Phường M, Quận MM, Thành phố H;

Vắng mặt.

5. Ông Đào Văn B, sinh năm: 1944; nơi cư trú: E/F đường Bình T, Phường M, Quận MM, Thành phố H;

Có mặt.

6. Em Huỳnh Bảo T, sinh ngày: 14/02/2001; nơi cư trú: F/G đường Lạc Long Q, Phường B, Quận MM, Thành phố H;

Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của em T: Bà Trần Thanh T, sinh năm: 1950; nơi cư trú: F/G đường Lạc Long Q, Phường B, Quận MM, Thành phố H - là bà nội em T.

Có mặt.

7. Bà Mai Thị T, sinh năm: 1976; nơi cư trú: G/H đường Lê Thị Bạch C, Phường MM, Quận MM, Thành phố H;

Có mặt.

8. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1969; nơi cư trú: H/I đường Tạ U, Phường B, Quận MM, Thành phố H;

Vắng mặt.

9. Anh Bùi Vũ Đình B, sinh năm: 1992; nơi cư trú: I/J đường Lê Văn S, Phường MH, Quận B, Thành phố H;

Vắng mặt.

10. Chị Huỳnh Thúy V, sinh năm: 1997; nơi cư trú: K đường Trần Văn Đ, Phường MM, Quận B, Thành phố H;

Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Phúc Q, sinh năm: 1975; nơi cư trú: L/M đường Minh P, Phường H, Quận MM, Thành phố H;

Vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1959; nơi cư trú: M đường Hưng P, Phường C, Quận T, Thành phố H;

Có mặt.

3. Anh Trịnh Quốc S, sinh năm: 1990; nơi cư trú: M/N Quốc lộ 50, ấp 2, xã BH, huyện BC, Thành phố H;

Vắng mặt.

4. Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1983; nơi cư trú: N/P Bến Cần G, Phường MB, Quận T, Thành phố H;

Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Công V, sinh năm: 1983; nơi cư trú: P/Q đường Phạm Văn C, Phường B, Quận S, Thành phố H;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Phan Chí H, Hồ Quốc B, Hồ Nguyên L1 là bạn bè, quen biết với nhau do cùng nhau chơi trò chơi điện tử. Do cần tiền tiêu xài nên các bị cáo rủ nhau đi chiếm đoạt các xe mô tô hai bánh để bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo chở nhau chạy qua nhiều tuyến đường, tìm xe không người trông coi chiếm đoạt, khi phát hiện được xe thì một bị cáo dùng chìa khoá vạn năng hay các cây đoản để phá khóa xe, lén lút chiếm đoạt, rồi tẩu thoát. Khi lấy được xe thì các bị cáo thường bán cho Huỳnh Tấn L2 và Nguyễn Thị Thủy T lấy tiền chia nhau tiêu xài. Các bị cáo H, B và L1 đã thực hiện các vụ chiếm đoạt như sau:

Vụ thứ 1: khoảng 15 giờ ngày 01/11/2015, khi được đối tượng tên Vũ điều khiển xe máy chở đến trước nhà số H/I đường Tạ U, Phường B, Quận MM thì bị cáo B thấy chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, biển số 51M4-AABB của bà Nguyễn Thị M dựng trước cửa nhà và không có người trông coi. Bị cáo xuống xe, đi bộ đến dùng đoản bẻ khóa chiếm đoạt xe. Sau đó mang xe về tiệm chơi điện tử số ABC đường Nguyễn Chí T, Phường B, Quận MM bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) được 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: khoảng 13 giờ ngày 21/2/2017, bị cáo B điều khiển xe chở bị cáo L1; khi đến trước số nhà E/F đường Bình T, Phường M, Quận MM thì cả hai thấy chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59M1-BBB.CC của ông Đào Văn B dựng trước cửa nhà không có người trông coi. Bị cáo B đứng canh giới, còn bị cáo L1 đi bộ đến dùng đoản bẻ khóa xe và ngồi lên xe, sau đó bị cáo B dùng chân đẩy xe đi ra đường Minh P, rồi cả hai đem xe về tiệm chơi điện tử số ABC đường Nguyễn Chí T, Phường B, Quận MM. Tại đây, bị cáo B cầm xe trên cho một thanh niên tên B (không rõ lai lịch) được 4.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: khoảng 18 giờ ngày 10/4/2017, bị cáo L1 điều khiển xe máy chở bị cáo B đến Bệnh viện Q để khám bệnh; sau khi đến bệnh viện, bị cáo B không khám bệnh nên cả hai ra về. Khi đi đến chân cầu thang của bệnh viện cả hai phát hiện xe mô tô hai bánh biển số 54M6-CCDD của anh Bùi Tiến P - nhân viên của bệnh viện - dựng gần cầu thang không người trông coi, cả hai bàn bạc và thống nhất lấy trộm xe này. L1 đứng canh giới, còn bị cáo B bước đến dùng tay rút dây điện ổ khóa xe rồi nổ máy xe chạy về điểm chơi điện tử bán cá sô CB đường Trang T, Phường MB, Quận N bán cho tên L (không xác định được lai lịch) được 2.500.000 đồng.

Vụ thứ 4: khoảng 21 giờ ngày 03/3/2017, khi đi bộ một mình đến trước số nhà A/B/C đường Lạc Long Q, Phường B, Quận MM thì bị cáo B thấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Click, biển số 59M1-DDD.EE của em Huỳnh Bảo T

dựng trước cửa nhà và không có người trông coi. Bị cáo B đi đến, dùng đoạn bẻ khóa xe, sau đó đem xe về tiệm chơi điện tử số ABC đường Nguyễn Chí T, Phường B, Quận MM cầm cho một thanh niên (không rõ lai lịch) được 3.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/4/2017, bị cáo H điều khiển xe máy chở bị cáo L1; khi đến trước nhà số E-F đường Trần Q, Phường S, Quận MM thì cả hai phát hiện chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 59F1-EEE.FF đang để trước cửa và không có người trông coi. Bị cáo H đi bộ đến dùng đoạn bẻ khóa chiếm đoạt chiếc xe, rồi đem bán cho Phạm Phúc Q - sinh năm: 1975; nơi cư trú: L/M đường Minh P, Phường H, Quận MM, Thành phố H - được số tiền 5.000.000 đồng. Chiếc xe này do anh Bùi Vũ Đình B đứng tên chủ sở hữu, vào ngày trên anh B đến siêu thị Satra Food - địa chỉ: E-F đường Trần Q, Phường S, Quận MM - để làm việc và giao xe cho bảo vệ giữ, đến 08 giờ cùng ngày anh B ra lấy xe thì phát hiện bị mất. Sau khi bị mất xe, ông Huỳnh Văn T - nhân viên giữ xe - đã đứng ra thương lượng, bồi thường cho anh Bùi Vũ Đình B số tiền 9.000.000 đồng. Quá trình điều tra, anh B yêu cầu các bị cáo đã chiếm đoạt xe bồi thường lại cho ông T.

Vụ thứ 6: khoảng 02 giờ ngày 11/4/2017, bị cáo H điều khiển xe máy chở bị cáo B; khi đến trước lô A1 Chung cư 312 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 thì cả hai phát hiện xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Dream, biển số 52M3-FFGG của anh Lưu Gia H dựng xe ở đây và không có người trông coi. Bị cáo B đứng cạnh giới, còn bị cáo H thì bước đến dùng đoạn bẻ khóa cô xe dẫn xe đi. Do xe không nổ máy, nên bị cáo B dùng chân đẩy xe cùng với bị cáo H về tiệm chơi điện tử số ABC đường Nguyễn Chí T, Phường B, Quận MM; tại đây, B mua lại xe trên và đưa cho bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo B nói bị cáo L1 đem xe đi gửi, trên đường đi đến Bưu điện Quận N thì L1 nhặt được biển số xe 59U2-GGG.HH, L1 đã đổi biển số xe 52M3-FFGG thành biển số 59U2-GGG.HH rồi sử dụng xe này làm phương tiện đi chiếm đoạt tài sản, bị cáo L1 để xe ở khách sạn Lê Đại P - số G-H đường An Dương V, Phường M, Quận S và cơ quan điều tra đã thu hồi xe này.

Vụ thứ 7: khoảng 12 giờ ngày 11/4/2017, bị cáo L1 điều khiển xe chở bị cáo H; khi đến nhà số 816 đường Nguyễn Chí T, Phường B, Quận MM thì cả hai thấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 59F1-HHH.II của anh Nguyễn Cẩm Q dựng bên hông nhà và không có ai trông coi. Bị cáo L1 thì đứng cạnh giới, còn bị cáo H đi bộ đến dùng đoạn bẻ khóa, nổ máy, chiếm đoạt chiếc xe chạy đi. Sau đó, bị cáo L1 liên lạc với bị cáo Nguyễn Thị Thủy T, hẹn đến khách sạn TN trên đường Nguyễn Trãi, Quận 5 để bán xe với số tiền 7.500.000 đồng. Sau khi mua xe, bị cáo T mang xe đi gửi ở bãi giữ xe; khi bị bắt, bị cáo T chỉ ra nơi gửi và cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe này.

Vụ thứ 8: khoảng 22 giờ 45 phút ngày 12/4/2017, bị cáo B điều khiển xe chở bị cáo H, đến trước nhà số 44Y đường TK, Phường B, Quận M thì thấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 54M5-IIJJ của ông Phan Ngọc S dựng trước cửa nhà và không có người trông coi. Bị cáo B đứng canh giới, còn bị cáo H đi bộ đến dùng đoạn bẻ khóa chiếm đoạt xe. Đến 02 giờ ngày 13/4/2017, cả hai đem xe trên đến công viên đối diện Nhà hàng A thuộc Quận 5 bán cho các bị cáo Huỳnh Tấn L2 và Nguyễn Thị Thủy T với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua xe, bị cáo T mang xe đi gửi ở bãi giữ xe; khi bị bắt, bị cáo T chỉ ra nơi gửi và cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe này.

Vụ thứ 9: khoảng 15 giờ ngày 23/4/2017, bị cáo L1 điều khiển xe chở bị cáo H; khi đến trước siêu thị Family Mart - địa chỉ: D đường Nguyễn Đình C, Phường S, Quận B - thì cả hai trông thấy chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 59Y1-JJJ.KK của chị Huỳnh Thuý V đang dựng trước cửa siêu thị và không có người trông coi. Bị cáo L1 giả vờ vào mua nước để đánh lạc hướng, còn bị cáo H ở ngoài dùng đoạn bẻ khóa chiếm đoạt xe. Sau đó, cả hai đem xe trên đến tiệm cầm đồ Văn T - địa chỉ: M/N Quốc lộ 50, ấp 2, xã BH, huyện BC - cầm cố cho anh Trịnh Quốc S với giá 24.000.000 đồng. Ngày 14/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Chí H và Hồ Nguyên L1, đến ngày 02/8/2017 thì ra quyết định chuyển vụ án trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 nhập chung vụ án. Cơ quan điều tra đã thu hồi xe trả lại cho chị Huỳnh Thuý V.

Vụ thứ 10: khoảng 15 giờ ngày 25/4/2017, bị cáo B đi bộ ngang nhà số M/N đường Lê Thị Bạch C, Phường MM, Quận MM thì thấy xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59M1-KKK.LL của bà Mai Thị T dựng trước cửa nhà và không có người trông coi. Bị cáo B bước đến, bẻ khóa chiếm đoạt xe chạy đi, chủ nhà phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, bị cáo bán chiếc xe cho đối tượng tên L (không rõ lai lịch) được 3.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra:

- Các bị cáo H, L1 và B thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác như nêu trên. Đồng thời còn khai nhận các hành vi chiếm đoạt khác như: tại Quận 5, Cơ quan điều tra Công an Quận 5 đang điều tra xử lý; 01 vụ tại Quận 6; 02 vụ tại Quận 10; 01 vụ tại Quận 11; 01 vụ tại quận Bình Tân. Đối với 05 vụ tại các Quận 6, 10, 11 nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã đưa các bị cáo đi xác định địa điểm đã trộm cắp và xác minh tại công an địa phương, nhưng không có bị hại đến trình báo nên không thể xử lý. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm bị hại, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Các bị cáo L2, T khai nhận biết đối tượng P là người chuyên mua xe của các đối tượng trộm cắp. Cả hai bị cáo phụ giúp đối tượng P trong việc liên lạc, mua bán các xe có nguồn gốc phạm pháp, sau đó mang xe về cho P và được trả công từ 200.000 đồng - 300.000 đồng/xe. Các bị cáo L2, T thừa nhận đã mua

từ bị cáo H xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 54M5-IIJJ vào rạng sáng ngày 13/4/2017; bị cáo T mua từ bị cáo L1 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 59F1-HHH.II; khi mua các bị cáo đều biết rõ nguồn gốc các xe là do phạm tội mà có.

- Bị cáo L2 còn khai nhận đã trực tiếp đi cùng đối tượng P đến điểm chơi điện tử số ABC đường Nguyễn Chí T, Phường B, Quận MM mua một xe Sirius màu đỏ từ bị cáo H và một xe Wave RS màu đỏ từ bị cáo L1, sau đó bị cáo L2 đem các xe trên về giao cho P. Những xe này các bị cáo L1, L2 không nhớ rõ biển số xe, không thu hồi được xe và thời điểm mua xe; bị cáo H không thừa nhận bán xe cho bị cáo L2. Cơ quan điều tra đã cho các bị cáo H, L1 và L2 đối chất nhưng không có kết quả, do vậy chưa đủ cơ sở xử lý.

- Bị cáo T còn khai nhận có mua một xe Sirius từ bị cáo H, tuy nhiên bị cáo H không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã cho các bị cáo H, T đối chất nhưng vẫn không có kết quả.

- Ngoài ra, bị cáo H còn khai có bán hai xe (01 nhãn hiệu Wave, 01 nhãn hiệu Wave α) do phạm tội mà có cho Phạm Phúc Q, người đi nhận xe là Nguyễn Công V. Qua làm việc với cơ quan điều tra, V không thừa nhận; còn Q thì thừa nhận có mua hai xe do bị cáo H trực tiếp mang đến sạp của Q ở chợ Tân Thành (Quận 5), các xe đều có giấy tờ hợp lệ và sau khi mua xe thì Q đã bán lại cho các khách vãng lai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất, nhưng không làm rõ được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với V và Q.

- Đối với đối tượng tên P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành xác minh và nhận dạng xác định P có tên là Nguyễn Thành N - sinh năm: 1983; hộ khẩu thường trú: BCD đường Kinh Dương V, phường A, quận BT, Thành phố H. Hiện Nguyễn Thành N không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 19/CTr-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố các bị cáo Phan Chí H, Hồ Quốc B và Hồ Nguyên L1 tội danh “Trộm cắp tài sản” theo các điểm a, b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn L2 và Nguyễn Thị Thủy T tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, đối với bị cáo B từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, đối với bị cáo L1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, đối với bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, đối với bị cáo L2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, buộc

các bị cáo T và L2 nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, phạt tiền bổ sung các bị cáo T và L2 từ 5.000.000 đồng - 10.000.000 đồng.

Về hướng xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

+ 01 USB ghi diễn biến vụ trộm tại số D đường Nguyễn Đình C, Phường S, Quận B, Thành phố H: đây là một trong những chứng cứ, nên đề nghị đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen: không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo B.

+ 03 đầu đoạn, 01 cây dũa dài khoảng 10 cm, 05 chìa khoá các loại, 01 cây lục giác chữ L, 02 cây cần xiết ốc, 01 đầu mở khoá từ, 03 sợi dây rút, 01 dụng cụ mở khoá từ hiệu Honda: đây là các dụng cụ dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525 màu đen thu giữ của bị cáo L1: được dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của bị cáo L1: số tiền này được chia từ việc cầm cố chiếc xe Honda Vision biển số 59Y1- JJJ.KK, nên đề nghị trả lại cho anh Trịnh Quốc S.

+ 01 hợp đồng cầm đồ thế chấp tài sản, 01 thẻ căn cước photo tên Phan Chí H thu giữ của bị cáo H: đây là một trong những chứng cứ, nên đề nghị đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

+ Số tiền 2.700.000 đồng thu giữ của bị cáo H: không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 thu giữ của bị cáo T: được dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 tuýp chữ L, 02 mũi đoạn, 03 đầu tuýp, 01 ốc khóa 10, 01 cây dũa, 01 cây vít, 01 cây kềm, 01 cây kềm cộng lực dài 85cm, 03 lưỡi cắt, 01 tuýp hình chữ L, 01 máy cắt hiệu Dench Grinper màu xanh, 01 máy mài không nhãn hiệu, 03 lưỡi cắt thu giữ tại nhà của chị Trần Thị Ngọc H: chị H khai không biết của ai, không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe máy kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 52L1-HBBS, số máy: VTTJL185LFMH-036249, số khung: RRRKWWCHHUM5X 036249: qua xác minh, biển số là của một chiếc xe khác, còn số khung số máy thì không tìm thấy thông tin lưu trữ. Do vậy, cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận; nếu quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì sung quỹ Nhà nước, còn biển số thì tịch thu tiêu hủy.

+ 01 lốc máy không nhãn hiệu đã bị cà mất số máy, 01 lốc máy có chữ JC43E-1208209 thu giữ của Nguyễn Công V: những vật chứng này không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh thu giữ của Nguyễn Công V: không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho V.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại theo như yêu cầu của các bị hại trong các vụ chiếm đoạt mà các bị cáo có tham gia.

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu, đồng ý bồi thường thiệt hại cho những bị hại, người liên quan theo yêu cầu và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Những bị hại yêu cầu các bị cáo đã chiếm đoạt xe bồi thường thiệt hại. Cụ thể, ông Đào Văn B yêu cầu được bồi thường 15.000.000 đồng, em Huỳnh Bảo T và người đại diện hợp pháp yêu cầu được bồi thường 10.000.000 đồng, bà Mai Thị T yêu cầu được bồi thường 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Phan Chí H, Hồ Quốc B, Hồ Nguyên L1, Nguyễn Thị Thủy T và Huỳnh Tấn L2 phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, các bị cáo H, L1 và B là bạn bè quen biết trong quá trình chơi điện tử. Do không có việc làm ổn định, nên tụ tập rủ nhau cùng nhau đi tìm những xe máy để sơ hở, không người trông coi rồi lén lút tiếp cận, dùng đoạn chuẩn bị sẵn bẻ khóa, chiếm đoạt xe, cùng nhau bán tài sản lấy tiền chia nhau tiêu xài; một số các xe chiếm đoạt được, các bị cáo H, L1 và B bán cho bị cáo T, L2. Cụ thể, các bị cáo đã thực hiện các vụ chiếm đoạt, tiêu thụ tài sản sau:

Vụ thứ 1: khoảng 15 giờ ngày 01/11/2015, tại trước nhà số H/I đường Tạ U, Phường B, Quận MM, bị cáo B đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, biển số 51M4-AABB của bà Nguyễn Thị M. Theo kết luận định giá tài sản số 141/KLĐGTS ngày 27/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 9.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: khoảng 13 giờ ngày 21/2/2017, tại trước nhà số E/F đường Bình T, Phường M, Quận MM, các bị cáo B, L1 đã chiếm đoạt chiếc xe xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59M1-BBB.CC của ông Đào Văn B. Theo kết luận định giá tài sản số 80/KLĐGTS ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 22.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: khoảng 18 giờ ngày 10/4/2017, tại Bệnh viện Q - địa chỉ: số 72 đường số N, Cư xá B, Phường T Quận MM- các bị cáo L1, B đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, biển số 54M6-CCDD của anh Bùi Tiến P. Theo kết luận định giá tài sản số 57/KLĐGTS ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 4: khoảng 21 giờ ngày 03/3/2017, tại trước nhà số A/B/C đường Lạc Long Q, Phường B, Quận MM, bị cáo B đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Click, biển số 59M1-DDD.EE do em Huỳnh Bảo T là người đang quản lý, sử dụng. Theo kết luận định giá tài sản số 80/KLĐGTS ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 10.000.000 đồng.

Vụ thứ 5: khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/4/2017, tại trước nhà số E-F đường Trần Q, Phường S, Quận MM, các bị cáo H, L1 đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave α, biển số 59F1-EEE.FF của anh Bùi Vũ Đình B. Theo kết luận định giá tài sản số 80/KLĐGTS ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 10.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: khoảng 02 giờ ngày 11/4/2017, tại trước lô A1 Chung cư 312 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, các bị cáo bị cáo H, B đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Dream, biển số 52M3-FFGG của anh Lưu Gia H. Theo kết luận định giá tài sản số 80/KLĐGTS ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 5.500.000 đồng.

Vụ thứ 7: khoảng 12 giờ ngày 11/4/2017, tại bên hông nhà số 816 đường Nguyễn Chí T, Phường B, Quận MM, các bị cáo H, L1 đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 59F1-HHH.II của anh Nguyễn Cẩm Q. Sau đó, các bị cáo bán chiếc xe này cho bị cáo T với giá 7.500.000 đồng, bị cáo T thu lợi được 300.000 đồng từ vụ tiêu thụ tài sản này. Theo kết luận định giá tài sản số 59/KLĐGTS ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 30.000.000 đồng.

Vụ thứ 8: khoảng 22 giờ 45 phút ngày 12/4/2017, tại trước nhà số 44Y đường TK, Phường B, Quận MM, các bị cáo H, B đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 54M5-IIJJ của anh Phan Ngọc S. Sau đó, các bị cáo bán chiếc xe này cho các bị cáo T, L2 với giá 4.000.000 đồng; các bị cáo T, L2 thu lợi được 300.000 đồng từ vụ tiêu thụ tài sản này. Theo kết luận định giá tài sản số 58/KLĐGTS ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 20.000.000 đồng.

Vụ thứ 9: khoảng 15 giờ ngày 23/4/2017, tại trước siêu thị Family Mart - địa chỉ: D đường Nguyễn Đình C, Phường S, Quận B - các bị cáo H, L1 đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 59Y1-JJJ.KK của chị Huỳnh Thuý V. Theo kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 23.000.000 đồng.

Vụ thứ 10: khoảng 15 giờ ngày 25/4/2017, tại trước nhà số M/N đường Lê Thị Bạch C, Phường MM, Quận MM, bị cáo B đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59M1-KKK.LL của bà Mai Thị T. Theo kết luận định giá tài sản số 89/KLĐGTS ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, thì chiếc xe này trị giá 10.000.000 đồng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo H, B và L1:

Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt và bán được tài sản, các bị cáo không chia tiền đều nhau, mà chỉ chia cho từng người có trực tiếp tham gia. Do đó, các bị cáo chỉ phải liên đới chịu trách nhiệm hình sự đối với các tài sản mà mình có trực tiếp tham gia chiếm đoạt. Qua các vụ chiếm đoạt tài sản như nêu trên, tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt của từng bị cáo được xác định như sau: bị cáo B (các vụ thứ 1, 2, 3, 4, 6, 8, 10) là 81.500.000 đồng, bị cáo L1 (các vụ thứ 2, 3, 5, 7, 9) là 90.000.000 đồng, bị cáo H (các vụ thứ 5, 6, 7, 8, 9) là 88.500.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút tiếp cận rồi chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị như nêu trên mà các bị cáo thực hiện, đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, trước và trong khi phạm tội, các bị cáo có sự phân công và câu kết chặt chẽ; cụ thể, có chuẩn bị công cụ bẻ khóa, có phân công người cảnh giới và chuẩn bị sẵn nơi tiêu thụ; do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định là “có tổ chức”. Ngoài ra, các bị cáo cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm, đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính; vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng được xác định là “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo tội danh “Trộm cắp tài sản” các điểm a, b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo T, L2:

Các bị cáo T, L2 đã mua từ bị cáo H chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 54M5-IIJJ vào rạng sáng ngày 13/4/2017; ngoài ra, bị cáo T còn mua từ bị cáo L1 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 59F1-HHH.II. Khi mua các bị cáo đều biết rõ nguồn gốc các xe là do phạm tội mà có, vì việc mua bán diễn ra ban đêm, không có giấy tờ, giá rất rẻ so với giá trên thị trường. Hành vi không có hứa hẹn trước, nhưng biết rõ nguồn

gốc tài sản là do phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý mua mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; theo các kết luận định giá tài sản, thì chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 59F1-HHH.II trị giá 30.000.000 đồng; còn chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 54M5-IIJJ trị giá 20.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

3.1 Đối với bị cáo T: tổng giá trị các tài sản phạm pháp mà bị cáo đã tiêu thụ là 50.000.000 đồng. Lẽ ra, bị cáo phải bị truy tố, xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo chỉ phạm ở khoản 1 với mức hành phạt nhẹ hơn. Do đó, áp dụng các nội dung có lợi cho bị cáo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

3.2 Đối với bị cáo L2: tuy giá trị tài sản, vật phạm pháp có giá trị lớn khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định cao hơn so với khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng mức hình phạt tiền khởi điểm của tội này cao hơn so với tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, nghĩa là nếu áp dụng theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố sẽ không có lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận các vụ chiếm đoạt tài sản, tiêu thụ tài sản phạm pháp khác, nhưng không nằm trong phạm vi truy tố xét xử của vụ án này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Tất cả các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, các bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò cụ thể của mình trong vụ án. Ở tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo B thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản hơn, nên phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo H, L1.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tất cả các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, tỏ ra “ăn năn hối cải”.

- Các bị cáo H, B, L1 và T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là lần đầu phạm tội. Bị cáo L1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú.

- Các bị cáo T, L2 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, vì các tài sản tiêu thụ đã được thu hồi trả lại cho các bị hại.

Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

7.1 Ở vụ chiếm đoạt thứ 2, các bị cáo B, L1 đã chiếm đoạt tài sản của ông Đào Văn B - sinh năm: 1944 - đã hơn 70 tuổi, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người già” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

7.2 Ngày 23/6/2014, bị cáo L2 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 175/2014/HSST); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2016. Như vậy, bị cáo L2 đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 USB ghi diễn biến vụ trộm tại số D đường Nguyễn Đình C, Phường S, Quận B, Thành phố H: đây là một trong những chứng cứ, nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen: không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo B.

- 03 đầu đoản, 01 cây dừa dài khoảng 10 cm, 05 chìa khoá các loại, 01 cây lục giác chữ L, 02 cây cần xiết ốc, 01 đầu mở khoá từ, 03 sợi dây rút, 01 dụng cụ mở khoá từ hiệu Honda: đây là các dụng cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525 màu đen thu giữ của bị cáo L1: được dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 7.000.000 đồng thu giữ của bị cáo L1: số tiền này được chia từ việc cầm cố chiếc xe Honda Vision biển số 59Y1- JJJ.KK cho anh Trịnh Quốc S, nên trả lại cho anh S.

- 01 hợp đồng cầm đồ thế chấp tài sản, 01 thẻ căn cước photo tên Phan Chí H thu giữ của bị cáo H: đây là một trong những chứng cứ, đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

- Số tiền 2.700.000 đồng thu giữ của bị cáo H: không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 thu giữ của bị cáo T: được dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 tuýp chữ L, 02 mũi đoản, 03 đầu tuýp, 01 ốc khóa 10, 01 cây dừa, 01 cây vít, 01 cây kèm, 01 cây kèm cộng lực dài 85cm, 03 lưỡi cắt, 01 tuýp hình chữ L thu giữ tại nhà của chị Trần Thị Ngọc H: chị H khai không biết của ai, không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 máy cắt hiệu Dench Grinper màu xanh, 01 máy mài không nhãn hiệu thu giữ tại nhà của chị Trần Thị Ngọc H: chị H khai không biết của ai, không xác định được chủ sở hữu, những vật dụng này còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 52L1-HBBS, số máy: VTTJL185LFMH-036249, số khung: RRKWCHHUM5X 036249: qua xác minh, biển số là của một chiếc xe khác, còn số khung số máy thì không tìm thấy thông tin lưu trữ. Do vậy, cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận; nếu quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì sung quỹ Nhà nước, còn biển số thì tịch thu tiêu hủy.

- 01 lốc máy không nhãn hiệu đã bị cà mất số máy, 01 lốc máy có chữ JC43E-1208209: không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh thu giữ của Nguyễn Công V: không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho anh V.

[9] Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo H, B và L1 đồng ý bồi thường, liên đới bồi thường lại trị giá các tài sản đã được xác định trong các vụ chiếm đoạt nêu trên nhưng chưa thu hồi lại được theo yêu cầu của các bị hại, người liên quan. Cụ thể:

- Bị cáo B bồi thường cho: bà Nguyễn Thị M số tiền 9.000.000 đồng, bà Mai Thị T số tiền 10.000.000 đồng, bà Trần Thanh T (là người đại diện hợp pháp của em Huỳnh Bảo T) số tiền 10.000.000 đồng.

- Các bị cáo B, L1 liên đới bồi thường cho: ông Đào Văn B số tiền 15.000.000 đồng và anh Bùi Tiến P số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó, phần của mỗi bị cáo lần lượt là 7.500.000 đồng và 2.500.000 đồng.

- Các bị cáo H, L1 liên đới bồi thường cho: ông Huỳnh Văn T số tiền 10.000.000 đồng. Trong đó, phần của mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng.

- Các bị cáo H, B liên đới bồi thường cho: anh Lưu Gia H số tiền 5.500.000 đồng. Trong đó, phần của mỗi bị cáo là 2.750.000 đồng.

- Ngoài ra, các bị cáo L1 và H còn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Trịnh Quốc S số tiền đã nhận từ việc cầm cố xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 59Y1-JJJ.KK. Cán trừ số tiền 7.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo L1, số tiền các bị cáo còn phải hoàn trả là 17.000.000 đồng; trong đó, phần của bị cáo H là 12.000.000 đồng, phần của bị cáo L1 là 5.000.000 đồng.

[10] Về biện pháp tư pháp: các bị cáo T, L2 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ các vụ phạm tội đã được xác định ở phần trên. Cụ thể, bị cáo T nộp lại số tiền 450.000 đồng, bị cáo L2 nộp lại số tiền 150.000 đồng.

[11] Về hình phạt bổ sung mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo T, L2: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, nên miễn phạt tiền bổ sung.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Hồ Quốc B, Hồ Nguyên L1;

Căn cứ vào các điểm a, b, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Phan Chí H;

Căn cứ khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Thị Thủy T;

Căn cứ khoản 1 Điều 250; các điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Huỳnh Tấn L2;

Tuyên bố các bị cáo Hồ Quốc B, Hồ Nguyên L1 và Phan Chí H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; các bị cáo Nguyễn Thị Thủy T và Huỳnh Tấn L2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt bị cáo Hồ Quốc B 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyên L1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017.

Xử phạt bị cáo Phan Chí H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thủy T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2017.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Đưa lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB ghi diễn biến vụ trộm tại số D đường Nguyễn Đình C, Phường S, Quận B, Thành phố H; 01 hợp đồng cầm đồ thế chấp tài sản và 01 thẻ căn cước photo tên Phan Chí H.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Quốc B: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

- Tịch thu và tiêu hủy: 03 đầu đoản, 01 cây dừa dài khoảng 10 cm, 05 chìa khoá các loại, 01 cây lục giác chữ L, 02 cây cần xiết ốc, 01 đầu mở khoá từ, 03 sợi dây rút, 01 dụng cụ mở khoá từ hiệu Honda, 01 tuýp chữ L, 02 mũi đoản, 03 đầu tuýp, 01 ốc khóa 10, 01 cây dừa, 01 cây vít, 01 cây kềm, 01 cây kềm cộng lực dài 85cm, 03 lưỡi cắt, 01 tuýp hình chữ L, 01 lốc máy không nhãn hiệu đã bị cà mất số máy, 01 lốc máy có chữ JC43E-1208209 và 01 biển số 52L1-HBBS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 525 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, 01 máy cắt hiệu Dench Grinper màu xanh, 01 máy mài không nhãn hiệu.

- Trả lại cho anh Trịnh Quốc S: số tiền 7.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Chí H: số tiền 2.700.000.

- Trả lại cho anh Nguyễn Công V: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh.

- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm về 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave, màu xanh, số máy: VTTJL185LFMH-036249, số khung: RRKWCHHUM5X 036249, để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận; nếu quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì sung quỹ Nhà nước.

(Theo Lệnh xuất kho vật chứng số 62/LNK-HS ngày 14/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện:

- Bị cáo Hồ Quốc B bồi thường cho: bà Nguyễn Thị M số tiền 9.000.000 đồng, bà Mai Thị T số tiền 10.000.000 đồng, bà Trần Thanh T (là người đại diện hợp pháp của em Huỳnh Bảo T) số tiền 10.000.000 đồng.

- Các bị cáo Hồ Quốc B, Hồ Nguyên L1 liên đới bồi thường cho: ông Đào Văn B số tiền 15.000.000 đồng và anh Bùi Tiến P số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó, phần của mỗi bị cáo lần lượt là 7.500.000 đồng và 2.500.000 đồng.

- Các bị cáo Phan Chí H, Hồ Nguyên L1 liên đới bồi thường cho: ông Huỳnh Văn T số tiền 9.000.000 đồng. Trong đó, phần của mỗi bị cáo là 4.500.000 đồng.

- Các bị cáo Phan Chí H, Hồ Quốc B liên đới bồi thường cho: anh Lưu Gia H số tiền 5.500.000 đồng. Trong đó, phần của mỗi bị cáo là 2.750.000 đồng.

- Các bị cáo Phan Chí H, Hồ Nguyên L1 liên đới trả lại cho anh Trịnh Quốc S số tiền 17.000.000 đồng. Trong đó, phần của bị cáo H là 12.000.000 đồng, phần của bị cáo L1 là 5.000.000 đồng.

Việc bồi thường, trả lại tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thủy T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 450.000 đồng.

- Buộc bị cáo Huỳnh Tấn L2 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 150.000 đồng.

Việc nộp lại tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp chậm thực hiện, thì các bị cáo phải trả lãi, lãi suất phát sinh do chậm thực hiện được xác định theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.
- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Hồ Quốc B phải chịu là 2.087.500 đồng.
- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Hồ Nguyên L1 phải chịu là 975.000 đồng.
- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Phan Chí H phải chịu là 962.500 đồng.

6. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp: TP.HCM;
- Công an TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại